# CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 (HNX: CX8)

FireAnt

| Ngày 30/06/2025 | 9,200 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| Thay đổi | 1.1% | 7.0% | 10.8% |

**ROE** — Q2/25: 1.9% | +/- YoY ▲ 1.2%

**DT thuần** — Q2/25: 22.6 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 13.4 ▲ 146% | YoY ▲ 8.60 ▲ 61.7%

**DT thuần** — 6T 2025: 31.8 tỷ VNĐ | YoY ▼ 1.50 ▼ 4.4%

**LN gộp** — Q2/25: 0.88 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.14 ▲ 19.1% | YoY ▲ 0.13 ▲ 17.5%

**LN gộp** — 6T 2025: 1.63 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.04 ▲ 2.6%

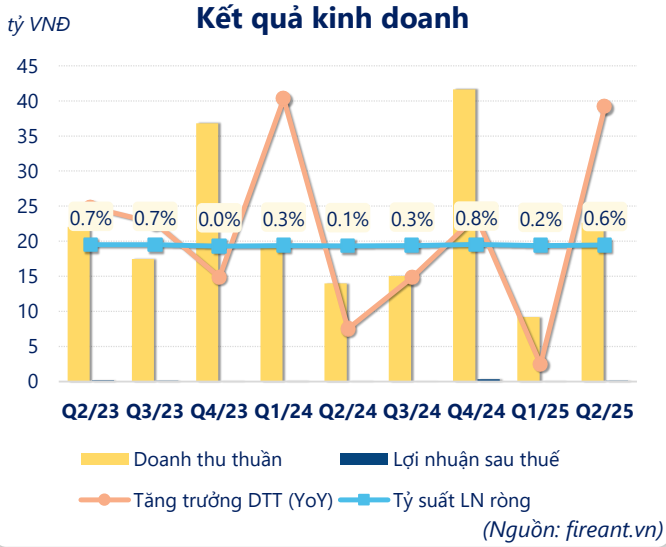
**LN thuần** — Q2/25: 0.17 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.14 ▲ 453% | YoY ▲ 0.16 ▲ 1560%

**LN thuần** — 6T 2025: 0.19 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.08 ▲ 67.6%

**LN sau thuế** — Q2/25: 0.13 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.11 ▲ 564% | YoY ▲ 0.12 ▲ 1228%

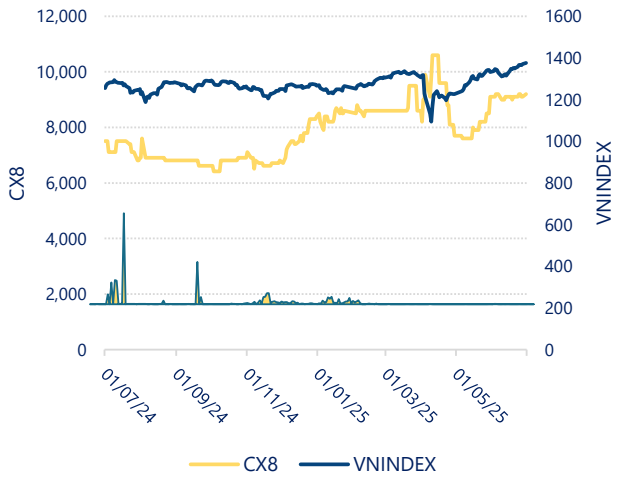
**LN sau thuế** — 6T 2025: 0.15 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.07 ▲ 94.4%

## Kết quả kinh doanh




(Nguồn: fireant.vn)

## Lịch sử giá

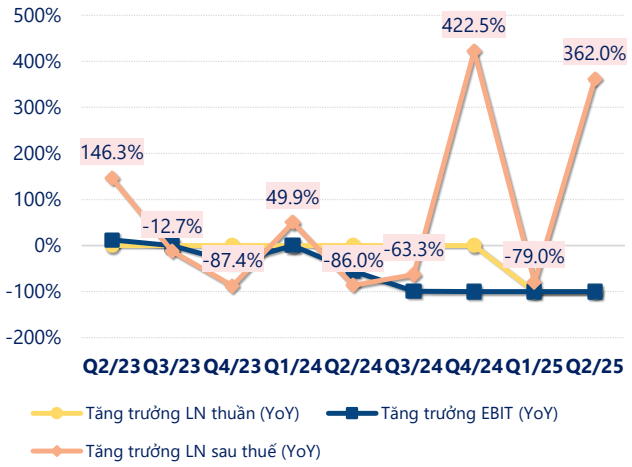



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

# CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 (HNX: CX8)

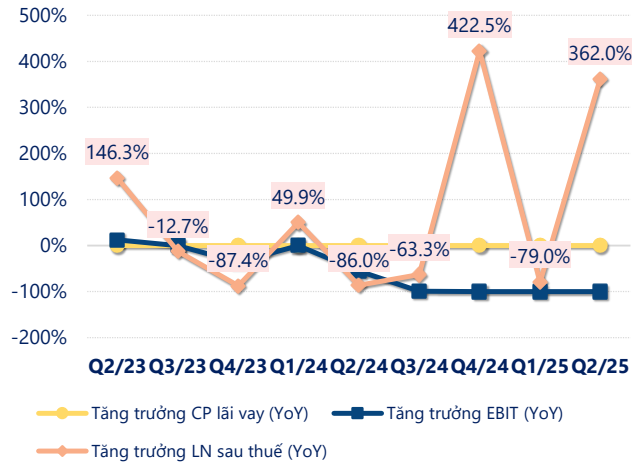
FireAnt

## Tăng trưởng lợi nhuận



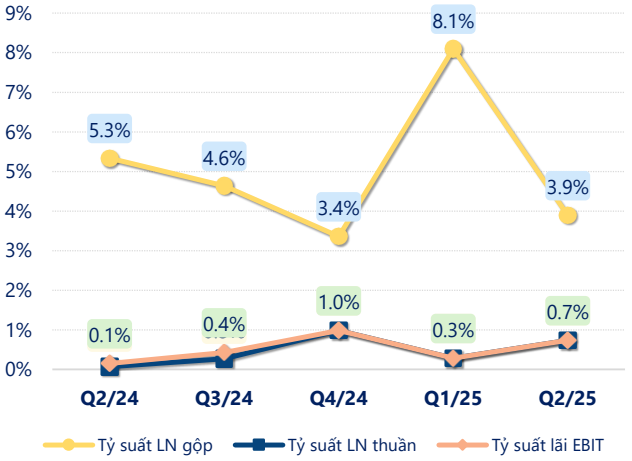

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tăng trưởng chi phí



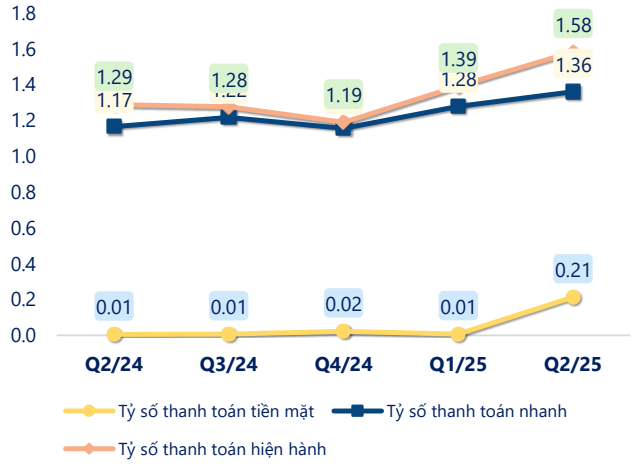

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất lợi nhuận



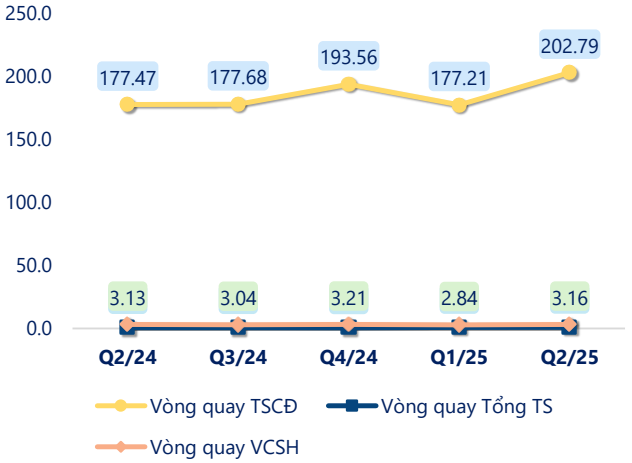

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Chỉ số thanh khoản



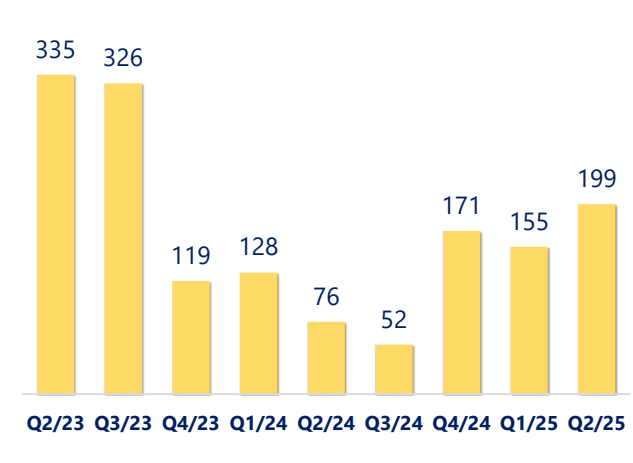

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Vòng quay tài sản




*(Nguồn: fireant.vn)*

## EPS

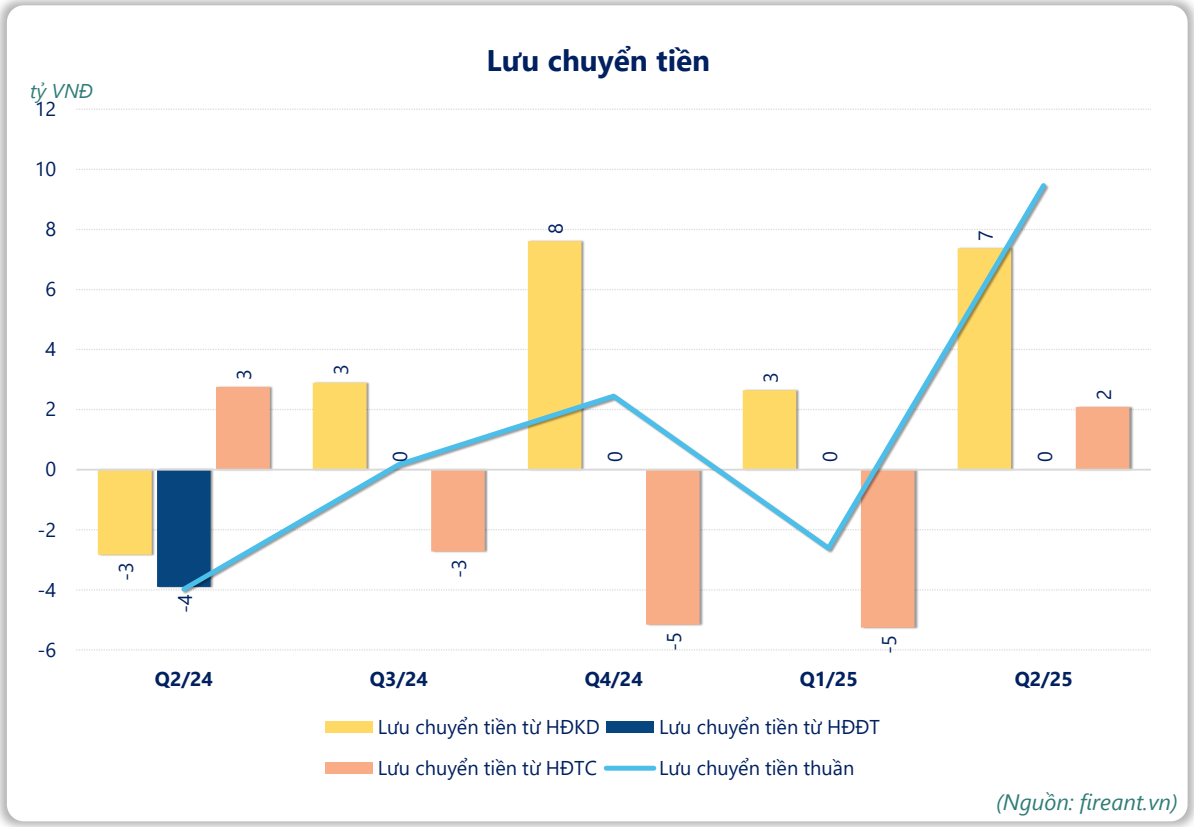



*(Nguồn: fireant.vn)*

# CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 (HNX: CX8)

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/25 | Q2/24 | Thay đổi YoY | 6T 2025 | 6T 2024 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **22.6** | **14.0** | **61.7%** | **31.8** | **33.3** | **-4.4%** |
| Giá vốn hàng bán | 21.8 | 13.2 | 64.8% | 30.2 | 31.7 | -4.7% |
| **Lợi nhuận gộp** | 0.88 | 0.75 | 17.5% | 1.63 | 1.59 | 2.6% |
| Doanh thu HĐTC | 0.00 | 0.00 | | 0.00 | 0.00 | -3.3% |
| Chi phí TC | 0 | 0.00 | | 0 | 0 | |
| **Chi phí lãi vay** | 0 | 0.00 | | 0 | 0 | |
| LN trong công ty LKLD | **0** | **0.00** | | **0** | **0** | |
| Chi phí bán hàng | 0 | 0.00 | | 0 | 0 | |
| Chi phí QLDN | **0.72** | **0.74** | **-3.3%** | **1.44** | **1.47** | **-2.5%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | 0.17 | 0.01 | 1560% | 0.19 | 0.11 | 67.6% |
| Lợi nhuận khác | **0** | **0.01** | **-100%** | **0** | **0.00** | **100%** |
| **LN trước thuế** | 0.17 | 0.02 | 730% | 0.19 | 0.11 | 73.0% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **0.13** | **0.01** | **1228%** | **0.15** | **0.08** | **94.4%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **0.13** | **0.01** | **1228%** | **0.15** | **0.08** | **94.4%** |

*(Nguồn: fireant.vn)*




*(Nguồn: fireant.vn)*